WORLD OF PANGASIUS

NAVICO

NAM VIET CORPORATION

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

NAVICO

3.504 tỷ đồng
Doanh thu hợp nhất

1000 ha
Vùng nuôi

129 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất

180.000 tấn/năm
Cá nguyên liệu

134 triệu USD
Kim ngạch xuất khẩu

5 nhà máy
Chế biến thủy sản

130 quốc gia
Quốc gia xuất khẩu

1000 tấn/ngày
Công suất nhà máy

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC 7

1. Thông điệp

THÔNG TIN CHUNG 9

1. Thông tin khái quát

2. Quá trình hình thành & phát triển

3. Ngành nghề & địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh

b. Địa bàn kinh doanh

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Thông tin mô hình quản trị

b. Cơ cấu bộ máy quản lý

c. Các công ty con

d. Các công ty liên kết

5. Định hướng phát triển

6. Các rủi ro

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021 27

1. Tình hình hoạt động SXKD
a. Môi trường kinh doanh 2021
b. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021
2. Tổ chức nhân sự
a. Danh sách nhân sự HĐQT và ban điều hành
b. Thay đổi trong tổ chức nhân sự
c. Số lượng cán bộ công nhân viên
d. Một số chính sách đối với người lao động năm 2021
3. Tình hình đầu tư, các khoản đầu tư dài hạn
a. Tình hình đầu tư
b. Các Công ty con, công ty liên kết
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
a. Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu
b. Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu
c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
d. Giao dịch cổ phiếu quỹ
e. Các chứng khoán khác
6. Báo cáo tác động của môi trường & xã hội của công ty
a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu
b. Báo cáo tiêu thụ năng lượng
c. Báo cáo tiêu thụ nước
d. Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 43

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
a. Môi trường kinh doanh 2021
b. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021
c. Về cơ cấu chi phí hoạt động
d. Tình hình tài sản
e. Tình hình nợ phải trả
f. Về ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá
g. Về ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay
2. Kế hoạch phát triển trong tương lai
a. Mục tiêu- chiến lược SXKD năm 2022
b. Chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2022

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 51

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021
2. Công tác khác
3. Đánh giá của HĐQT của BGĐ công ty
a. Về chỉ đạo điều hành giám sát, các hoạt động sản xuất kinh doanh
b. Kết quả đạt được
c. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

QUẢN TRỊ CÔNG TY 57

1. Hội đồng Quản trị
2. Nội dung và kết quả của các cuộc họp Hội đồng Quản Trị
3. Ban kiểm toán nội bộ
4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội Đồng Quản Trị; BGĐ và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 63

THƯA QUÝ CỔ ĐÔNG!

Năm 2021, là một năm đặc biệt khó khăn, dịch bệnh Covid-19 tiếp tục hoành hành, nó đã cướp đi hàng triệu mạng sống của con người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống và kinh tế của toàn thế giới, trong đó có Việt Nam chúng ta.

Với mục tiêu duy trì hoạt động sản xuất, giữ vững thương hiệu và quan trọng nhất là bảo toàn mạng sống cho hàng nghìn người lao động trong Tập đoàn. Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc (Ban TGĐ) đã kịp thời ứng phó, tổ chức phương án 03 tại chỗ với phương châm vừa sản xuất an toàn vừa chống dịch. Mặc dù chi phí sản xuất tăng cao, chuỗi cung ứng vật tư hàng hóa bị gián đoạn, sản xuất mang tính chất cầm chừng, kết quả chỉ đạt 89,8% kế hoạch doanh thu và 60,3% kế hoạch lợi nhuận trước thuế, nhưng HĐQT xác định đây là hướng đi đúng đắn và đáng tự hào bởi vì Tập đoàn đã duy trì được hoạt động, giữ chân khách hàng, tạo công ăn việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động, trong khi nhiều doanh nghiệp cùng ngành phải ngưng hoạt động và sa thải bớt nhân viên.

THƯA QUÝ CỔ ĐÔNG!

Các lĩnh vực then chốt đột phá trong năm 2022 sẽ tăng công suất chế biến nhà máy lên 750 tấn cá tra nguyên liệu/ngày; Mở rộng thị trường xuất khẩu sang Mỹ; Hoàn thành đưa vào sử dụng nhà máy sản xuất Colagen và Genlatin công suất 780 tấn/năm; Đầu tư sản xuất phân bón hữu cơ từ phân cá và cá, công suất 70.000 tấn/ năm; Đưa vào hoạt động Công ty kinh doanh Bất Động Sản Nam Việt với vốn điều lệ 81 tỷ đồng.

Dù phía trước còn muôn vàn khó khăn, Tôi tin rằng với lòng nhiệt quyết, sự nổ lực hết mình, tập thể HĐQT và Ban TGĐ sẽ đoàn kết nhất trí, lãnh đạo Tập đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Cổ đông giao phó. Thay mặt toàn thể cán bộ nhân viên Tập đoàn Nam Việt, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến quý cổ đông đã và đang đồng hành cùng Nam Việt trong suốt hành trình xây dựng và phát triển.
Xin kính chúc Quý Cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc, bình an và thành đạt trong cuộc sống!

DOÃN TỚI

Thông tin chung

Thông tin khái quát.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600168736 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh An Giang cấp ngày 02/10/2006, thay đổi lần thứ 13 ngày 10 tháng 07 năm 2020.

Vốn điều lệ

1.275.396.250.000

vnđ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

1.275.396.250.000

vnđ

Mã cổ phiếu

ANV

Địa chỉ
19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, TP Long Xuyên, An Giang.

Số điện thoại:
(0296) 3834 065 - (0296) 3834 060.

Số fax:
(0296) 3834 054 - (0296) 3932 486.

Website:
www.navicorp.com.vn

Quá trình Hình thành & Phát triển.

Từ những ngày đầu thành lập, Navico đã không ngừng đầu tư vào chuỗi giá trị khép kín để có được thành quả như ngày hôm nay với hệ thống từ ươm giống, sản xuất thức ăn, vùng nuôi cá tra thành phẩm, nhà máy chế biến đông lạnh, nhà máy bao bì, nhà máy phụ phẩm dầu cá, bột cá. Đầu tư góp vốn thành lập nhà máy sản xuất collagen và gelatin, đầu tư thành lập nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ, đầu tư sản xuất điện năng lượng mặt trời.

1993

Công ty Cổ phần Nam Việt có tiền thân là Công ty TNHH Nam Việt được thành lập vào năm 1993 hoạt động trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp

2000

Công ty có bước chuyển biến quan trọng đầu tư sang lĩnh vực chế biến thủy sản.

2006

Chuyển hình thức sang Công ty Cổ phần với số vốn điều lệ là 660 tỷ đồng.

12 | 2007

Cổ phiếu Nam Việt chính thức được niêm yết tại sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là ANV

2011

Công ty bắt đầu xây dựng vùng nuôi cá nguyên liệu.

2012

Công ty xây dựng nhà máy chế biến thức ăn thủy sản và đi vào hoạt động với 4 dây chuyền sản xuất, tổng công suất 400 tấn/ngày.

2016

Công ty đã có 8 dây chuyền sản xuất thức ăn với tổng công suất lên đến 800 tấn/ngày đáp ứng 100% nhu cầu thức ăn cho 250 ha vùng nuôi cá nguyên liệu của công ty, phần còn lại bán ra thị trường.

2017

*Công ty tăng vốn điều lệ từ **660.000.000.000** đồng lên **1.250.446.250.000** đồng.*

2018

Đầu tư Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nuôi trồng thủy sản Nam Việt Bình Phú diện tích 600ha

2019

*Công ty tăng vốn điều lệ từ **1.250.446.250.000** đồng lên **1.275.396.250.000** đồng.*

03 | 2020

Góp vốn thành lập Công ty TNHH Amicogen Nam Việt, Vốn điều lệ 46 tỷ 480 triệu đồng; % góp vốn là 50%; Ngành nghề: sản xuất collagen và gelatin. Công suất 780 tấn / năm.

05 | 2020

Thành lập Công ty TNHH MTV Nam Việt Solar, Công ty TNHH MTV Đại Tây Dương Solar, Công ty TNHH MTV Ấn Độ Dương Solar; Tổng vốn điều lệ 64 tỷ đồng; % góp vốn là 100%; Ngành nghề: sản xuất điện năng lượng mặt trời. Thi công và bán điện trong năm 2020 là 46 cụm năng lượng mặt trời áp mái với công suất 53 MW.

07 | 2020

Thành lập công ty TNHH MTV Phân bón hữu cơ Nam Việt, Vốn điều lệ 5 tỷ đồng; % góp vốn là 100%; Ngành nghề: sản xuất phân bón hữu cơ, Công suất 70.000 tấn / năm.

12 | 2021

Khởi công nhà máy Amicogen, tổng mức đầu tư 46 tỷ 480 triệu đồng, sản xuất collagen và gelatin với công suất 780 tấn/năm, dự kiến tháng 07/2022 hoàn thành đưa vào hoạt động

Ngành nghề & thị trường xuất khẩu.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

01 / NUÔI TRỒNG THUỶ SẢN

02 / SẢN XUẤT CHẾ BIẾN THỨC ĂN THUỶ SẢN

03 / SẢN XUẤT BAO BÌ

04 / CHẾ BIẾN BẢO QUẢN THUỶ SẢN & CÁC SẢN PHẨM TỪ THUỶ SẢN

05 / SẢN XUẤT DẦU MỠ ĐỘNG, THỰC VẬT

06 / SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ

07 / SẢN XUẤT ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

08 / SẢN XUẤT COLLAGEN & GELATIN

09 / KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN, QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT THUỘC CHỦ SỞ HỮU, CHỦ SỬ DỤNG HOẶC ĐI THUÊ

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

NAVICO là một trong những doanh nghiệp đầu ngành góp phần mang sản phẩm cá tra có mặt hơn 100 quốc gia trên khắp thế giới.

- Châu Á: Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia, Đài Loan, Singapore, Ấn Độ...
- Châu Âu: Anh, Pháp, Bỉ, Italya, HàLan, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Hy Lạp, Rumamia, Ukraine....
- Châu Mỹ: Mexico, Brazil, Colombia, Chile, Argentina, Costa Rica, Canada...
- Trung Đông: Ả Rập Saudi, Kuwait,UAE...
- Châu Phi: Ai Cập, Morroco, Ethiopia, Reunion ...

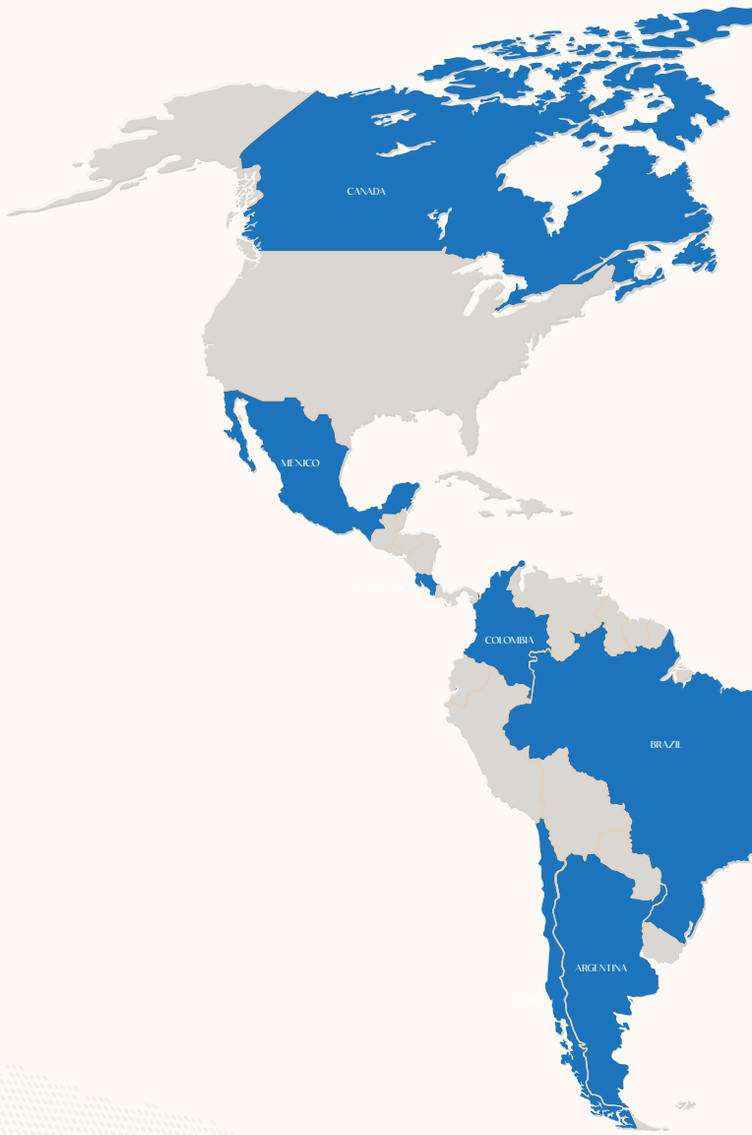

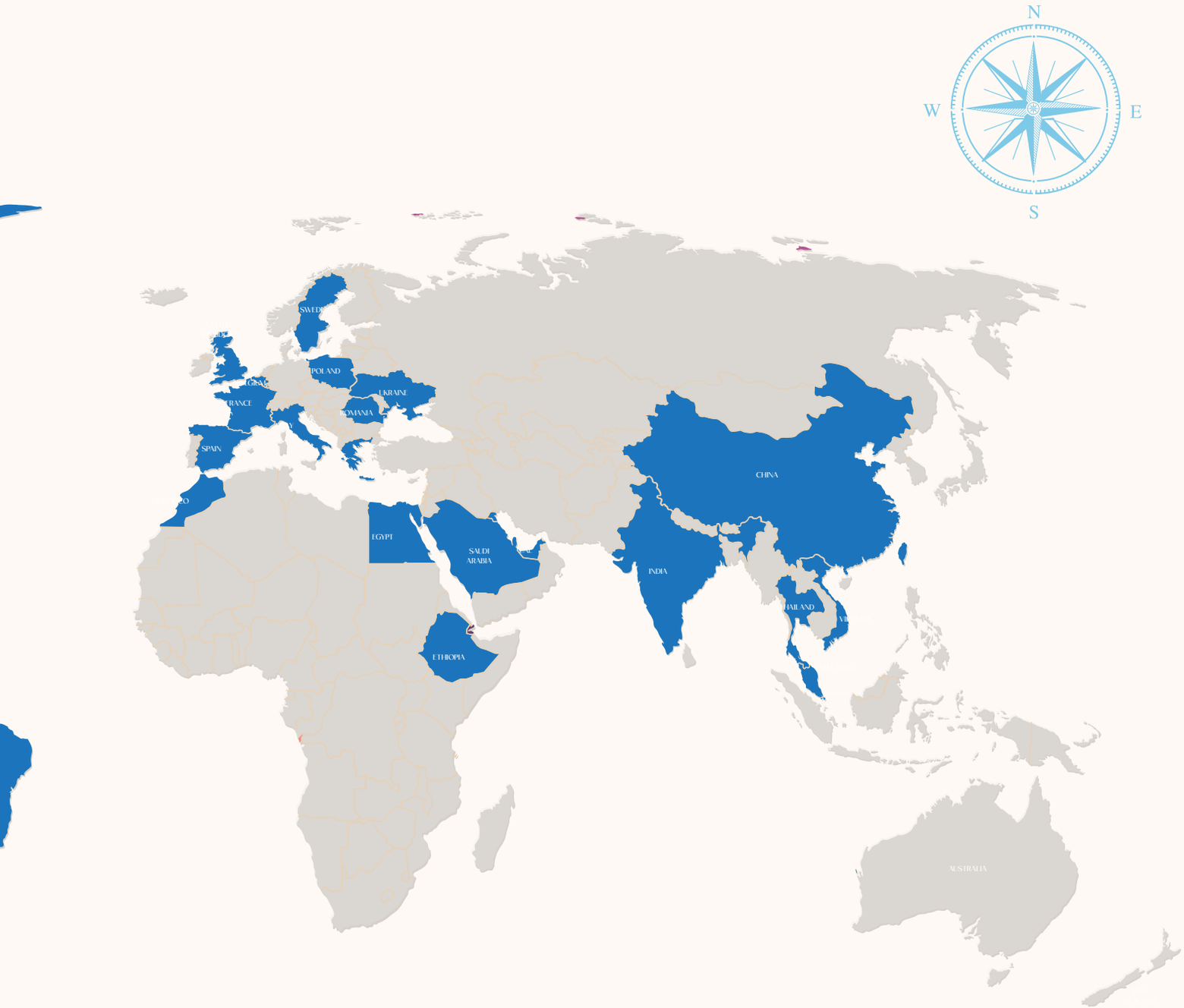
N
W
E
S
SWEDEN
POLAND
UKRAINE
ROMANIA
FRANCE
SPAIN
CHINA
EGYPT
SAUDI ARABIA
INDIA
THAILAND
ETHIOPIA
AUSTRALIA

Thông tin về mô hình quản trị, Tổ chức kinh doanh & bộ máy quản lý.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị; Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng giám đốc.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

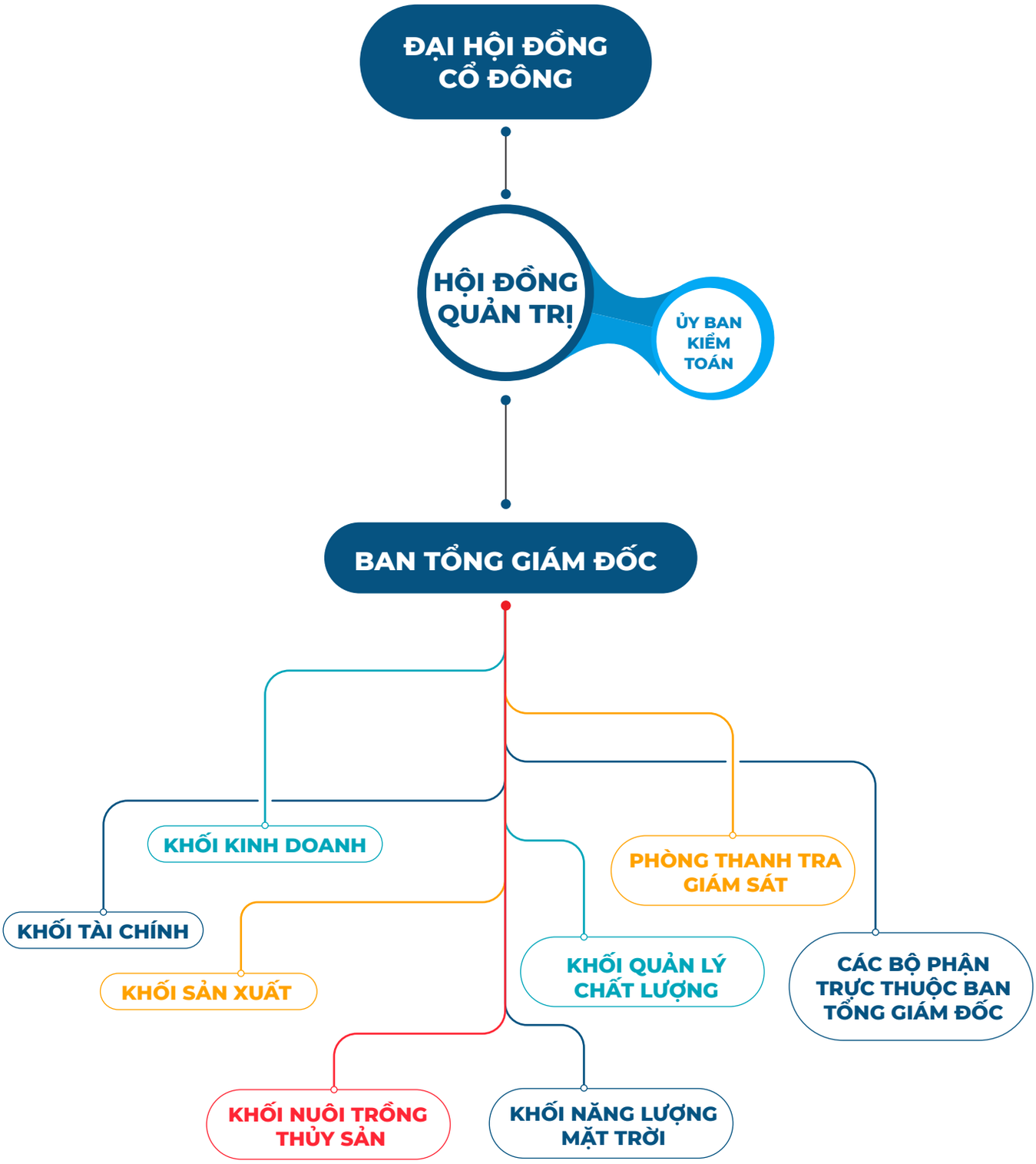

CÁC CÔNG TY CON

CÔNG TY TNHH MTV
Ấn Độ Dương

Địa chỉ	*KCN Thốt Nốt, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ.*
Vốn điều lệ Vốn NAVICORP góp	***36.000.000.000***
Tỷ lệ sở hữu của NAVICORP	***100%***
Ngành nghề kinh doanh chính	*Chế biến, bảo quản thủy sản & các sản phẩm từ thủy sản. Chế biến dầu cá, bột cá.*

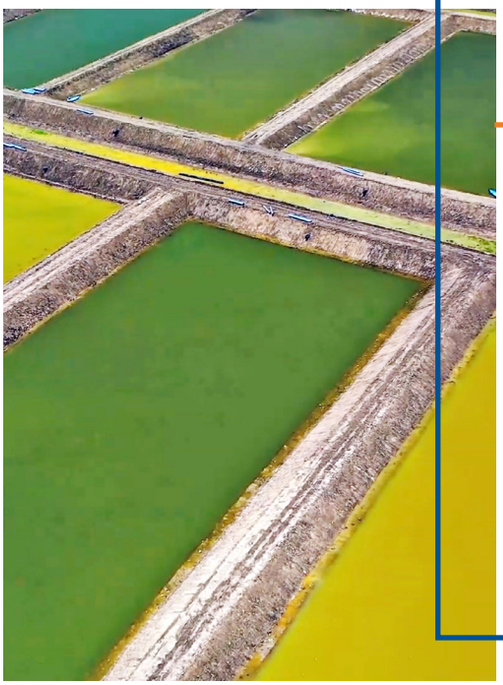

CÔNG TY TNHH MTV NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
Nam Việt Bình Phú

Địa chỉ	*19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, An Giang*
Vốn điều lệ Vốn NAVICORP góp	***540.000.000.000***
Tỷ lệ sở hữu của NAVICORP	***100%***
Ngành nghề kinh doanh chính	*Nuôi trồng thủy sản*

CÔNG TY TNHH MTV

Phân bón hữu cơ Nam Việt

Địa chỉ	*19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang*
Vốn điều lệ Vốn NAVICORP góp	**5.000.000.000**
Tỷ lệ sở hữu của NAVICORP	**100%**
Ngành nghề kinh doanh chính	*Sản xuất phân bón hữu cơ*

CÔNG TY TNHH MTV

Nam Việt Solar

Địa chỉ	*19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, An Giang*
Vốn điều lệ Vốn NAVICORP góp	**54.000.000.000**
Tỷ lệ sở hữu của NAVICORP	**100%**
Ngành nghề kinh doanh chính	*Sản xuất điện năng lượng mặt trời*

CÔNG TY TNHH MTV

Ấn Độ Dương Solar

Địa chỉ	*19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang*
Vốn điều lệ Vốn NAVICORP góp	***5.000.000.000***
Tỷ lệ sở hữu của NAVICORP	***100%***
Ngành nghề kinh doanh chính	*Sản xuất điện năng lượng mặt trời.*

CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY TNHH MTV

Đại Tây Dương Solar

Địa chỉ	*19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, An Giang*
Vốn điều lệ	*5.000.000.000*
Vốn NAVICORP góp	
Tỷ lệ sở hữu của NAVICORP	*100%*
Ngành nghề kinh doanh chính	*Sản xuất điện năng lượng mặt trời*

CÔNG TY TNHH

Amicogen Nam Việt

Địa chỉ	*Lô 4A, KCN Thốt Nốt, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.*
Vốn điều lệ	*46.480.000.000*
Vốn NAVICORP góp	*23.240.000.000*
Tỷ lệ sở hữu của NAVICORP	*50%*
Ngành nghề kinh doanh chính	*Sản xuất collagen và gelatin*

Định hướng phát triển.

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Đưa công ty trở về vị trí dẫn đầu của ngành bằng việc tận dụng các lợi thế sẵn có từ chuỗi giá trị khép kín và phát triển mở rộng thị trường.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Tiếp tục phát triển chuyên sâu, áp dụng công nghệ cao và hoàn thành chuỗi giá trị khép kín từ con giống, sản xuất thức ăn thủy sản, nuôi trồng thủy sản đến chế biến xuất khẩu.

Đầu tư sản xuất các sản phẩm từ nguồn nguyên liệu thu được từ chuỗi sản xuất từ nuôi trồng đến chế biến xuất khẩu, cụ thể là: đầu tư sản xuất Colagen và Genlatin, công suất 780 tấn/năm; đầu tư sản xuất phân bón hữu cơ từ phân cá và cá, công suất 70.000 tấn/ năm.

Đa dạng hóa sản phẩm chế biến từ cá tra và quan tâm phát triển thị trường nội địa.
Đầu tư điện năng lượng mặt trời 650 Mw theo lộ trình Quy hoạch điện VIII được Chính phủ phê duyệt.

Ứng dụng các thành tựu công nghệ, kỷ thuật vào sản xuất và quản lý để nâng cao năng suất và hiệu quả.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ

Đa dạng hóa sản phẩm chế biến từ cá tra và quan tâm phát triển thị trường nội địa

CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Đáp ứng đủ các yêu cầu tiêu chuẩn đầu ra của từng thị trường. Đảm bảo chất lượng sản phẩm đến tay người tiêu dùng .

ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

Không ngừng cải tiến hệ thống quản lý môi trường, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường, thực hiện tiết kiệm nguyên liệu và năng lượng, chung tay bảo vệ môi trường, nguồn tài nguyên thiên nhiên..

ĐỐI VỚI XÃ HỘI

Thực hiện minh bạch giờ công, tiền lương, các chế độ phúc lợi xã hội. Đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của người lao động, bảo vệ và nâng cao sức khỏe và tạo môi trường làm việc lành mạnh cho người lao động.

Các rủi ro.

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

RỦI RO VỀ DỊCH BỆNH, Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

Những năm gần đây tình hình biến đổi khí hậu diễn biến khá tiêu cực, nước biển dâng đã làm nước mặn tiến sâu vào nội đồng, tuy các vùng nuôi của Nam Việt không bị xâm nhập mặn nhưng hạn hán mức độ cao cũng ảnh hưởng đến vùng sản xuất giống và nuôi cá tra thương phẩm. Nam Việt chủ động xây dựng các kênh/ao chứa để bơm vào ao nuôi chứ không bơm trực tiếp từ nguồn nước tự nhiên nên chủ động ứng phó hạn nặng và nước ô nhiễm.

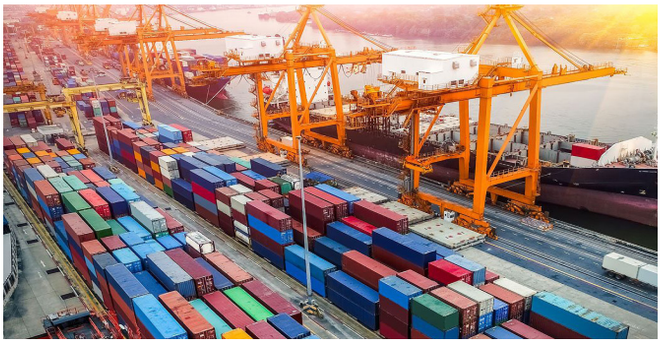

RỦI RO VỀ DỊCH BỆNH, Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

Những năm gần đây tình hình biến đổi khí hậu diễn biến khá tiêu cực, nước biển dâng đã làm nước mặn tiến sâu vào nội đồng, tuy các vùng nuôi của Nam Việt không bị xâm nhập mặn nhưng hạn hán mức độ cao cũng ảnh hưởng đến vùng sản xuất giống và nuôi cá tra thương phẩm. Nam Việt chủ động xây dựng các kênh/ao chứa để bơm vào ao nuôi chứ không bơm trực tiếp từ nguồn nước tự nhiên nên chủ động ứng phó hạn nặng và nước ô nhiễm.

RỦI RO VIỆC LÀM

Sự thay đổi của thị trường, khách hàng, sản phẩm hay các vấn đề như thời tiết, chính sách sẽ khiến nhu cầu lao động của công ty thay đổi. Khối lượng công việc tăng lên sẽ gây thiếu hụt lao động, ảnh hưởng đến sản xuất, chất lượng sản phẩm. Hoặc khi thị trường gặp khó khăn, quy mô sản xuất bị thu hẹp khiến dư thừa lao động, Navico đã và đang nỗ lực đẩy mạnh sản xuất kinh doanh để tạo ra ngày càng nhiều việc làm, thu nhập; Xây dựng chính sách nhân sự và bố trí lao động phù hợp để có thể ứng phó với các biến động về nhu cầu lao động. Xây dựng chính sách chăm lo cho người lao động thỏa đáng để giữ chân lao động giỏi, có được sự cống hiến và nỗ lực cao nhất từ người lao động.

RỦI RO TÀI CHÍNH

RỦI RO LÃI SUẤT

Với Navico, chi phí lãi vay bình quân năm qua chiếm khoảng 2.9% doanh thu thuần nhưng nếu xu hướng ổn định của mặt bằng lãi suất cũng ít nhiều tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

RỦI RO TỈ GIÁ ĐỐI HOÁI

Với việc xuất khẩu là hướng kinh doanh chính của Công ty và lượng ngoại tệ thu về chủ yếu là USD, thì việc biến động tỷ giá hối đoái cũng sẽ là một vấn đề đáng quan tâm đối với ban lãnh đạo Công ty.

TỈ GIÁ USD

Hiện tại Navico các hợp đồng xuất khẩu ký kết thanh toán chủ yếu bằng USD nên việc ổn định tỷ giá cũng sẽ là một thuận lợi cho tình hình kinh doanh của Công ty.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Nuôi và xuất khẩu cá tra ở địa bàn Đồng Bằng Sông Cửu Long đã và đang mang lại hiệu quả kinh tế cao và hứa hẹn tiềm năng phát triển lớn. Tuy vậy, những năm gần đây, tỷ lệ hao hụt khi nuôi cá tra ngày càng cao, thậm chí có ao nuôi cá hao hụt hơn 50%, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế cho người nuôi.

RỦI RO KHÁC

Những rủi ro khác bao gồm các rủi ro không thể dự đoán được như tình hình tăng giá vận chuyển, bảo quản hàng hóa, lưu kho... là những rủi ro có nguy cơ xảy ra thấp nhưng có tác động lớn đến tình hình kinh doanh của toàn Công ty.

Tình hình hoạt động
TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid 19 tiếp tục lan rộng trên khắp thế giới và cả ở Việt Nam, chính phủ Việt Nam đã áp dụng các biện pháp phòng chống dịch rất quyết liệt trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, để duy trì sản xuất đảm bảo giao hàng cho khách từ tháng 07/2021 đến tháng 11/2021 công ty đã áp dụng các mô hình "sản xuất 3 tại chỗ", "1 cung đường 2 điểm đến" làm phát sinh nhiều chi phí như chi phí ăn ở, phụ cấp lương, chi phí xét nghiệm Covid ...

Dịch bệnh kéo dài dẫn đến kéo dài thời gian nuôi cá, làm phát sinh thêm chi phí nuôi, container thiếu trầm trọng đẩy giá cước tàu tăng cao. Có thể nói dịch bệnh Covid -19 đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2021, doanh số năm 2021 đạt 89% so với kế hoạch đề ra, lợi nhuận trước thuế đạt 60%. Tiếp tục đầu tư mở rộng vùng nuôi công nghệ cao Bình Phú để hoàn thành chuỗi giá trị khép kín.

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH 2021

THUẬN LỢI

Navico hiện đang có chuỗi giá trị khép kín từ sản xuất thức ăn, nuôi trồng thủy sản và chế biến thủy sản, từ đó chủ động được nguồn nguyên liệu cá cho sản xuất tiêu thụ.

Công ty có sẵn các nhà máy có công suất 1000 tấn nguyên liệu / ngày nên đáp ứng đủ khi nhu cầu tăng cao.

Đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam có điều kiện sinh thái thuận lợi cho việc nuôi cá tra quy mô lớn, hơn nữa trong nhiều thập niên qua An Giang không bị ảnh hưởng của xâm ngập mặn.

Công suất nhà máy chế biến thức ăn có khả năng đáp ứng nhu cầu của toàn bộ vùng nuôi.

Navico là một thương hiệu hàng đầu về các sản phẩm cá tra và là thương hiệu uy tín đối với khách hàng trên thế giới.

Công ty có thị trường xuất khẩu tương đối đa dạng và ổn định qua nhiều năm.

Thuế nhập khẩu theo Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA) sẽ được giảm từ mức hiện tại 5,5% xuống 0% trong 3 năm đối với cá fillet đông lạnh.

KHÓ KHĂN

Trong thời gian chống dịch cao điểm từ tháng 7 đến tháng 11/2021, lực lượng lao động thiếu hụt trầm trọng do bị hạn chế đi lại, cán bộ công nhân lao động phải thực hiện phương án sản xuất 3 tại chổ để duy trì một phần hoạt động sản xuất của công ty.

Thị trường: Một số thị trường dựng lên các hàng rào phi thuế quan để hạn chế và thắt chặt kiểm soát hàng hóa nhập khẩu

Cước tàu: thiếu container trầm trọng dẫn đến chậm tiến độ xuất hàng, đồng thời giá cước tàu tăng nhiều lần so với năm 2020, thậm chí có lúc tăng đến 10 lần so với năm 2020.

Tổ chức nhân sự.

DANH SÁCH HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Doãn Tới

Tổng giám đốc
Phó Chủ tịch HĐQT

Năm sinh **1954**

Trình độ chuyên môn
CỬ NHÂN LUẬT

Quá trình công tác
TỪ THÁNG 10 NĂM 2006
Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nam Việt.

TỪ NĂM 2001 ĐẾN THÁNG 09 NĂM 2006
Tổng Giám đốc Công ty TNHH Nam Việt

TỪ NĂM 1971 ĐẾN NĂM 2001
Sỹ quan quân đội (cấp bậc Thượng tá) đến 2001 nghỉ hưu

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân
71.805.000 cổ phần
56,3% vốn điều lệ

Ông Đỗ Lập Nghiệp

Chủ tịch HĐQT / Phó TGĐ

Năm sinh **1975**

Trình độ chuyên môn
THẠC SỸ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Quá trình công tác
TỪ THÁNG 01/2011
Thành viên Hội đồng quản trị, Phó TGĐ
Công ty cổ phần Nam Việt.

TỪ NĂM 2004 ĐẾN THÁNG 09/2010
Giám đốc sản xuất Công ty CP Nam Việt

TỪ NĂM 2000 ĐẾN NĂM 2004
Phó Giám đốc Nhà máy đông lạnh
Thuỷ sản Nam Việt.

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân
469.000 cổ phần
0,37% vốn điều lệ

Ông Trần Minh Cảnh

Thành viên HĐQT-Phó Tổng giám đốc

Năm sinh **1965**

Trình độ chuyên môn
CỬ NHÂN KINH TẾ

Quá trình công tác
TỪ NĂM 2008 ĐẾN 2010
Phó Giám Đốc Tài chính
Công ty CP Nam Việt.

TỪ 2010 ĐẾN THÁNG 06/2017
Giám Đốc Tài Chính, Công ty CP Nam Việt

TỪ 01/7/2020
Phó Tổng Giám Đốc
kiêm Giám Đốc Tài Chính

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân
20.000 cổ phần
0,016% vốn điều lệ

Ông Nguyễn Thanh Liêm

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh **1969**

Trình độ chuyên môn
KỸ SƯ XÂY DỰNG

Quá trình công tác
TỪ 14/05/2020
Công tác tại Tập Đoàn Nam Việt.

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân
0 cổ phần
0% vốn điều lệ

Ông Nguyễn Văn Vỹ

Phó Tổng giám đốc

Năm sinh **1976**

Trình độ chuyên môn
THẠC SỸ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Quá trình công tác
19 NĂM
Công tác tại Tập Đoàn Nam Việt.

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân
0 cổ phần
0 % vốn điều lệ

Ông Nguyễn Văn Dương

Giám đốc Tài Chính

Năm sinh **1976**

Trình độ chuyên môn
THẠC SỸ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Quá trình công tác
TỪ NĂM 2004 ĐẾN NAY
Công tác tại Tập Đoàn Nam Việt.

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân
0 cổ phần
0 % vốn điều lệ

Bà Nguyễn Hà Thu Diễm

Kế toán trưởng

Năm sinh **1989**

Trình độ chuyên môn
CỬ NHÂN KINH TẾ

Quá trình công tác
TỪ NGÀY 13/07/2011
Công tác tại Tập Đoàn Nam Việt.

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân
0 cổ phần
0% vốn điều lệ

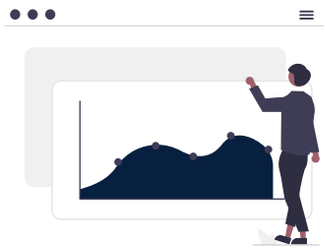

Bà Nguyễn Thị Minh Ý

Thành viên độc lập HĐQT

Năm sinh **1979**

Trình độ chuyên môn
CỬ NHÂN KINH TẾ

Quá trình công tác
TỪ 02/2004
Kế toán CTCP Nam Việt..

TỪ 2010 ĐẾN NAY
Kế toán DNTN Thanh Thiên

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân
0 cổ phần
0% vốn điều lệ

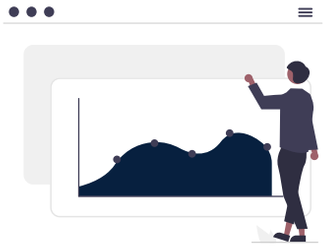

Bà Doãn Hải Phượng

Thành viên độc lập HĐQT

Năm sinh **1991**

Trình độ chuyên môn
CỬ NHÂN KINH TẾ

Quá trình công tác
TỪ 2013-2014
Cty Chứng khoán Bản Việt

TỪ 2015- 2018
Cty Chứng khoán Vietcombank

TỪ 6/2018- 12/2018
Cty Chứng khoán Hồ Chí Minh

TỪ 2019
Trợ lý Giám đốc Cty TNHH TMDV Navifeed

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân
50.100 cổ phần
0,04% vốn điều lệ

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG THÀNH VIÊN HĐQT & BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Doãn Chí Thanh

Thành viên HĐQT

Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ 01/7/2021 để làm công việc khác.

Ông Doãn Chí Thiên

Thành viên HĐQT

Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ 01/7/2021 để làm công việc khác.

Ông Trần Minh Cảnh

Thành viên HĐQT

Bổ nhiệm Thành viên HĐQT từ 01/7/2021

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Tính đến 31/12/2021, tổng số lao động của Tập đoàn là 5.413 người, với cơ cấu như sau

STT	Tiêu chí	Số lượng *(người)*	Tỉ trọng *(%)*
I	**Theo trình độ lao động**	**5.413**	**100**
1	*Đại học và Trên Đại học*	**209**	**3.86**
2	*Cao đẳng, Trung cấp nghề*	**345**	**6.37**
3	*Sơ cấp, Công nhân Kỹ thuật*	**14**	**0.26**
4	*Lao động phổ thông*	**4.845**	**89.51**
II	**Theo đối tượng lao động**	**5.413**	**100%**
1	*Lao động toàn thời gian*	**5.413**	**100%**
2	*Lao động bán thời gian*		
III	**Theo giới tính**	**5.413**	**100**
1	*Nam*	**2.921**	**53.96**
2	*Nữ*	**2.492**	**46.04**

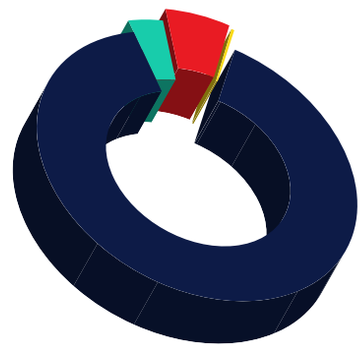

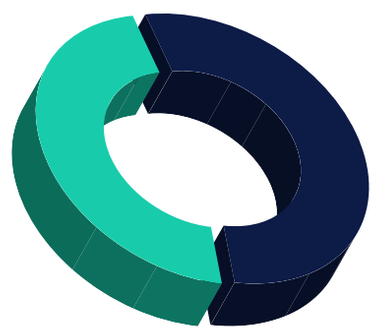

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2021

Công ty áp dụng chính sách tiền lương và khen thưởng cho cán bộ công nhân viên theo đúng quy định pháp luật và quy chế lương thưởng của công ty dựa trên các cơ sở về hiệu quả công việc của từng người, theo mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất và lợi nhuận của công ty.

Công ty còn tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ và các hoạt động tinh thần khác do Công đoàn, Các tổ chức đoàn thể ở địa phương tổ chức nhân các ngày lễ, các dịp kỷ niệm trong năm như: Quốc tế Phụ nữ, Quốc tế thiếu nhi....

CÁC CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI KHÁC

- *Thưởng các dịp Lễ, lương tháng 13*
- *Các khoản trợ cấp khác: Trợ cấp khó khăn, trợ cấp tang chế...*
- *Tổ chức du lịch để cải thiện tinh thần làm việc.*
- *Thưởng cho con CBNV có thành tích học tập tốt.*

Tình hình đầu tư.

CÁC DỰ ÁN PHÁT SINH TRONG NĂM

Khởi công xây dựng nhà máy Amicogen Nam Việt, sản xuất Colagen và Genlatin, công suất 780 tấn/năm. Đến nay tiến độ xây dựng đã đạt được hơn 50%, dự kiến đến tháng 07/2022 sẽ lắp đặt xong và vận hành thử nghiệm.

Tiếp tục hoàn thiện các hạng mục công trình tại vùng nuôi Bình Phú, xây dựng hệ thống nhà màng nâng nhiệt chứa cá bố mẹ, nhà sinh sản chất lượng cao, các hệ thống ương nuôi tập trung công nghệ cao.

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ DÀI HẠN

TÊN CÔNG TY ĐẦU TƯ	31/12/2020	31/12/2021
Ngân hàng Thương mại CP Hàng Hải	*123.600.000.000*	*0*
Công ty CP Cromit Cổ Định Thanh Hóa	*20.304.000.000*	*20.304.000.000*
Cộng	***143.904.000.000***	***20,304,000,000***

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty TNHH MTV Ấn Độ Dương

CHI TIÊU	ĐVT	NĂM 2020	NĂM 2021
Doanh thu	*Tr. đồng*	*1,189,076*	*967,226*
LNTT	*Tr. đồng*	*91,374*	*25,818*
Tài Sản	*Tr. đồng*	*376,286*	*257,158*
Vốn điều lệ	*Tr. đồng*	*36,000*	*36,000*

Công ty TNHH MTV NTTS Nam Việt - Bình Phú

CHI TIÊU	ĐVT	NĂM 2020	NĂM 2021
Doanh thu	*Tr. đồng*	*696,159*	*1,062,285*
LNTT	*Tr. đồng*	*(3,625)*	*(8,579)*
Tài Sản	*Tr. đồng*	*1,412,510*	*1,294,983*
Vốn điều lệ	*Tr. đồng*	*540,000*	*540,000*

Công ty TNHH MTV Phân bón hữu cơ Nam Việt

CHI TIÊU	ĐVT	NĂM 2020	NĂM 2021
Doanh thu	*Tr. đồng*	*-*	*-*
LNTT	*Tr. đồng*	*(9)*	*(14)*
Tài Sản	*Tr. đồng*	*5,249*	*5,023*
Vốn điều lệ	*Tr. đồng*	*5,000*	*5,000*

Công ty TNHH MTV Nam Việt Solar

CHI TIÊU	ĐVT	NĂM 2020	NĂM 2021
Doanh thu	*Tr. đồng*	*165,754*	*102,507*
LNTT	*Tr. đồng*	*6,236*	*47,103*
Tài Sản	*Tr. đồng*	*540,670*	*423,942*
Vốn điều lệ	*Tr. đồng*	*54,000*	*54,000*

Công ty TNHH MTV Ấn Độ Dương Solar

CHI TIÊU	ĐVT	NĂM 2020	NĂM 2021
Doanh thu	*Tr. đồng*	*1,829*	*11,445*
LNTT	*Tr. đồng*	*1,086*	*6,465*
Tài Sản	*Tr. đồng*	*44,059*	*40,717*
Vốn điều lệ	*Tr. đồng*	*5,000*	*5,000*

Công ty TNHH MTV Đại Tây Dương Solar

CHI TIÊU	ĐVT	NĂM 2020	NĂM 2021
Doanh thu	*Tr. đồng*	*2,179*	*11,873*
LNTT	*Tr. đồng*	*1,430*	*7,286*
Tài Sản	*Tr. đồng*	*43,010*	*39,683*
Vốn điều lệ	*Tr. đồng*	*5,000*	*5,000*

Công ty TNHH Amicogen Nam Việt

CHI TIÊU	ĐVT	NĂM 2020	NĂM 2021
Doanh thu	*Tr. đồng*	*-*	*-*
LNTT	*Tr. đồng*	*(585)*	*217*
Tài Sản	*Tr. đồng*	*46,048*	*47,195*
Vốn điều lệ	*Tr. đồng*	*46,480*	*46,480*

Tình hình tài chính.

TT	CHỈ TIÊU/ INDICATORS	Năm 2020 (tr. Đồng)	Năm 2021 (tr. Đồng)	Tỉ lệ Tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	4,834,080	4,887,180	1.1%
2	Doanh thu thuần	3,438,664	3,493,926	1.61%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	205,458	141,672	(31.05%)
4	Lợi nhuận khác	34,174	9,769	(71.41%)
5	Lợi nhuận trước thuế	239,632	151,441	(36.80%)
6	Lợi nhuận sau thuế	202,170	128,739	(36.32%)

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1.19	1.25
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.38	0.49
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	51.7	52.2
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	%	107.1	109.3
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	vòng	1.70	1.6
+ Vòng quay tổng tài Sản	vòng	0.77	0.72
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5.9	3.7
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	8.7	5.5
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4.2	2.6
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	6.0	4.1

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

CỔ PHẦN

*Số lượng cổ phần: **127.539.625** cổ phần*

*Mệnh giá cổ phiếu: **10.000** đồng*

Số cổ phiếu ưu đãi: không có

*Số cổ phiếu phổ thông: **127.539.625** cổ phần*

*Số cổ phiếu đang lưu hành: **127.127.875** cổ phần*

*Số cổ phần chuyển nhượng tự do: **127.127.875** cổ phần*

Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO TỶ LỆ SỞ HỮU

(Chốt ngày 26/11/2021)

STT	TỶ LỆ SỞ HỮU	Số lượng cổ phần
1	Trên 5% sở hữu	101.124.999
2	Dưới 5% sở hữu	26.414.626

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO LOẠI HÌNH SỞ HỮU

ĐỐI TƯỢNG	TỶ LỆ SỞ HỮU	Tỉ lệ/vnd
Cổ đông trong nước	**125.201.724**	***98,48%***
Cá nhân	*125.170.241*	*98,46%*
Tổ chức	*31.483*	*0,02%*
Cổ đông nước ngoài	**1.926.151**	***1,52%***
Cá nhân	*213.637*	*0,17%*
Tổ chức	*1.712.514*	*1,35%*
Tổng cộng	**127.127.875** *(Chưa tính cổ phiếu quỹ 411,750)*	***100%***

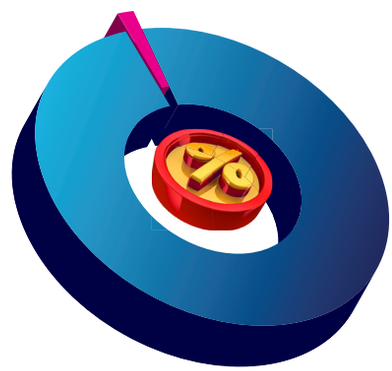

Cổ đông trong nước

Cổ đông ngoài nước

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2021, Công ty không phát hành thêm cổ phiếu.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Tính đến 31/12/2021, số lượng cổ phiếu quỹ của Công ty là 411.750 cổ phiếu (tương đương 13,711 tỷ đồng). Trong năm 2021, Công ty không mua cổ phiếu quỹ.*

Các chứng khoán khác : *Không có*

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm 2021: Giấy đóng thùng 4,323,654 kg và hạt nhựa 600,225 kg.

Tỷ lệ % nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm chính của tổ chức trong năm: 2.36% (14,155 kg / 600,225 kg)

BÁO CÁO TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Trong năm 2021, Công ty luôn thực hiện các chính sách tiết kiệm nguồn năng lượng như điện, xăng, dầu với mục đích vừa tiết kiệm chi phí cho công ty và cả tiết kiệm tài nguyên cho quốc gia, bảo vệ môi trường. Với các sáng kiến tiết kiệm năng lượng của công ty như:

Sử dụng một số thiết bị tiết kiệm năng lượng tại văn phòng, xí nghiệp.

Sử dụng bóng đèn LED

Quán triệt, xây dựng cho nhân viên, cán bộ, người lao động thói quen tiết kiệm điện.

STT	Tổng năng lượng sử dụng phân loại theo từng nguồn	2021
1	Điện (Kwh)	121.175.302
2	Gas (kg)	28.209

BÁO CÁO TIÊU THỤ NƯỚC

Với đặc thù hoạt động của công ty, lượng nước công ty sử dụng cho các hoạt động như nuôi trồng cá tra; sử dụng trong hoạt động chế biến các sản phẩm chính của công ty; sử dụng trong hoạt động chế biến thức ăn cho cá và sử dụng nước cho sinh hoạt.

Song song với chính sách tiết kiệm năng lượng, Công ty cũng có các hoạt động, chính sách tiết kiệm nguồn nước sử dụng. Nguồn cung cấp nước chủ yếu của công ty là từ nguồn nước giếng. Lượng nước sử dụng cho sản xuất và sinh hoạt của Công ty trung bình là 1400 m3/ngày. Trước khi thải ra môi trường đều thông qua hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm công ty không vi phạm luật và các quy định về môi trường.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hiện nay, Công ty có tổng cộng 5,413 người lao động với thu nhập bình quân đạt 9,059,588 đồng/người/tháng.

Ngoài những chính sách đãi ngộ, Navico đặc biệt quan tâm đến hoạt động đào tạo huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động. Trong năm qua, Công ty đã nghiêm túc thực hiện theo quy định tại Điều 19, Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết về một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. Cụ thể:

ĐỐI TƯỢNG THAM GIA ĐÀO TẠO	SỐ GIỜ ĐÀO TẠO
Nhóm 1: *Người quản lý phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động*	*Ít nhất 16 giờ*
Nhóm 2: *Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động*	*Ít nhất 48 giờ*
Nhóm 3: *NLĐ làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động*	
Nhóm 4: *Người lao động không thuộc các nhóm 1, 2, 3 và 5, bao gồm cả người học nghề, tập nghề, thử việc để làm việc cho người sử dụng lao động.*	*Ít nhất 24 giờ*
Nhóm 5: *Người làm công tác y tế.*	*Ít nhất 56 giờ*
Nhóm 6: *An toàn, vệ sinh viên*	*Ít nhất 4 giờ*

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Navico hằng năm luôn có các hoạt động để đóng góp cho cộng đồng xã hội. Ngoài các hoạt động đóng góp sức lực trực tiếp cho việc giữ gìn cộng đồng xã hội, Công ty còn hỗ trợ tài chính cho cộng đồng địa phương.
Những năm qua, Công ty đã có những đóng góp tài chính về:

- Công ty đóng góp quỹ Mùa Xuân.
- Công ty đóng góp quỹ Công tác xã hội từ thiện.
- Đóng góp Quỹ đền ơn đáp nghĩa.
- Đóng góp Quỹ học bổng (do gia đình Tổng Giám đốc tài trợ).
- Công ty khen thưởng cho con của CB-CNV lao động có thành tích trong học tập.

BÁO CÁO CỦA
Ban Tổng Giám Đốc

ĐÁNH GIÁ
Kết quả sản xuất hoạt động Sản xuất kinh doanh.

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH 2021

Năm 2021 là một năm cực kỳ khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bởi đại dịch Covid -19, các biện pháp chống dịch quyết liệt của chính phủ thông qua các chỉ chị 15, 16, 16+ đặc biệt là cách ly toàn xã hội, phong tỏa - "ai ở đâu ở yên đó", test kiểm soát covid-19 để kiểm soát đi lại giữa các địa phương đã ảnh hưởng rất lớn đến việc di chuyển của người lao động, việc vận chuyển nguyên liệu cá, thành phẩm và vật tư hàng hóa khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Tuy nhiên, với sự lãnh đạo quyết liệt của Ban Tổng Giám đốc cùng sự đoàn kết quyết tâm vượt mọi khó khăn của tập thể CBNV công ty đưa doanh thu năm 2021 đạt tương đương năm 2020, mặc dù chưa đạt kế hoạch đề ra (đạt 89% so với kế hoạch). Trong điều kiện khó khăn do dịch Covid-19 mang lại, nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa, việc duy trì sản xuất đảm bảo giao hàng cho khách, duy trì ổn định việc làm cho người lao động đã là nỗ lực rất lớn của Ban Tổng Giám đốc.

Hiện nay, Công ty đảm bảo tự chủ 100% thức ăn cho việc nuôi trồng, 100% cá nguyên liệu cho các nhà máy chế biến, trong đó:

- Nhà máy thức ăn với công suất hơn 500.000 tấn thành phẩm/năm.
- 17 vùng nuôi cá Cty CP Nam Việt với tổng diện tích mặt nước đạt 400ha.
- 600 ha vùng nuôi Công ty TNHH MTV NTTS Nam Việt – Bình Phú.
- 05 nhà máy chế biến với tổng công suất thiết kế 1.000 tấn cá nguyên liệu/ngày, gồm:
    1. Nhà máy đông lạnh thuỷ sản Nam Việt (DL152)
    2. Nhà máy đông lạnh thuỷ sản Ấn Độ Dương (DL18)
    3. Nhà máy đông lạnh thuỷ sản Thái Bình Dương (DL384)
    4. Nhà máy đông lạnh thuỷ sản Đại Tây Dương (DL408)
    5. Nhà máy đông lạnh thuỷ sản NTACO (DL324) (mới mua tháng 03/2022)

KẾT QUẢ SXKD TRONG NĂM 2021

CÁC CHỈ TIÊU HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Tăng giảm trong năm 2021
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3439	3494	55
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	240	151	(89)
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	202	129	(73)
EPS	đồng /CP	1.590	1.013	(577)
Cổ tức chi trả / vốn điều lệ	%	10%	10%	
Số lượng lao động	Người	5.978	5.413	(565)
Thu nhập bình quân đầu người	Tr đồng / người	6.7	7.0	0.3

Doanh thu thuần của toàn công ty trong năm 2021 đạt 3.494 tỷ đồng, tăng 1,6% so với cùng kì năm trước.

BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU QUA CÁC NĂM

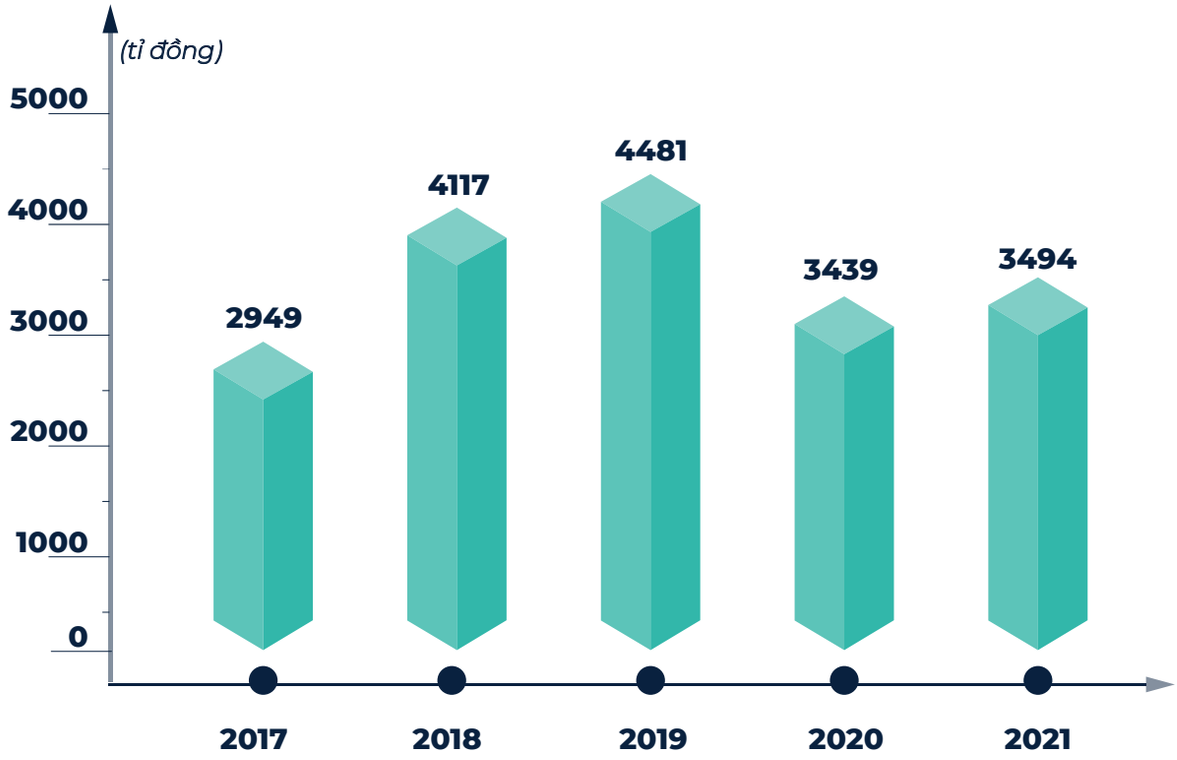

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU DOANH THU

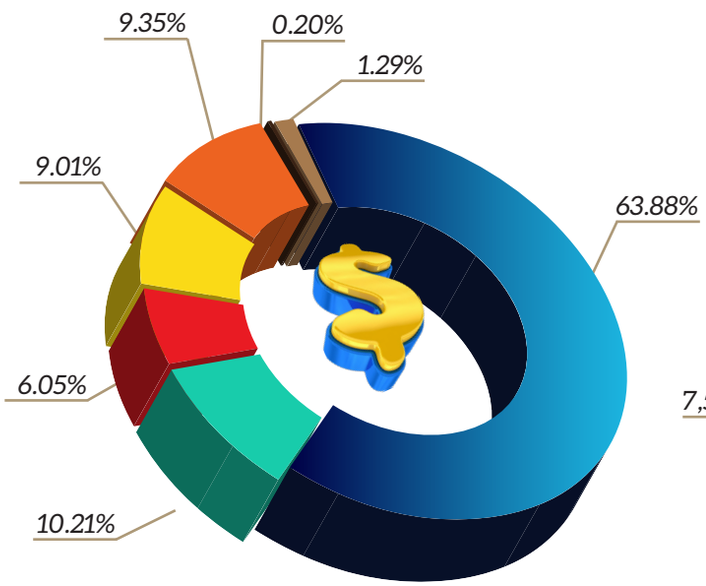

NĂM 2020

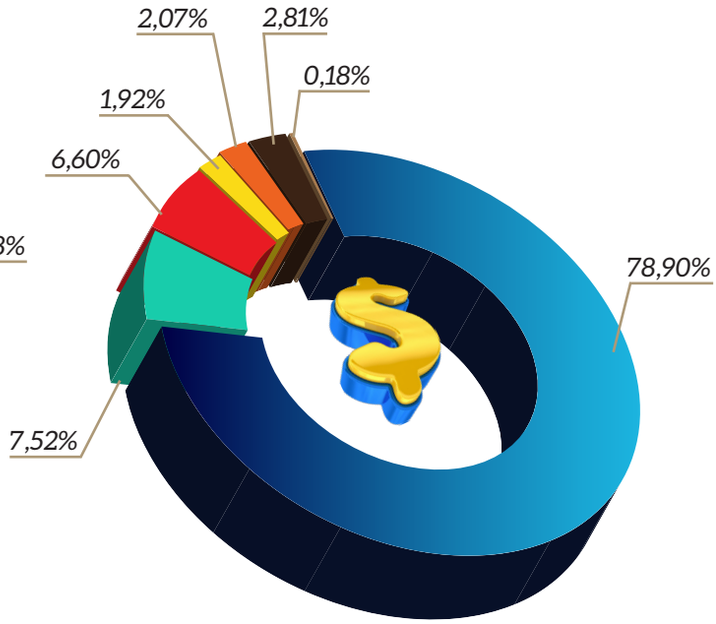

NĂM 2021

Thành phẩm đông lạnh | Thức ăn | Cá nguyên liệu | Thành phẩm chả cá | Phụ phẩm | Điện mặt trời | Khác

CHI TIẾT DOANH THU NĂM 2021

STT	DOANH THU	TỶ LỆ 2020	TỶ LỆ 2021
1	Thành phẩm đông lạnh	63.88%	78.90%
2	Thành phẩm chả cá	10.21%	7.52%
3	Phụ Phẩm	6.05%	6.60%
4	Thức ăn	9.01%	1.92%
5	Cá nguyên liệu	9.35%	2.07%
6	Điện mặt trời	0.20%	2.81%
7	Khác	1.29%	0.18%
	Tổng cộng	100.00%	100.00%

Doanh thu bán thành phẩm đông lạnh vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu của Navico chiếm 78,9%, tiếp đến là sản phẩm Chả cá, chiếm tỷ trọng 7,52%.

VỀ CƠ CẤU CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA NAVICO

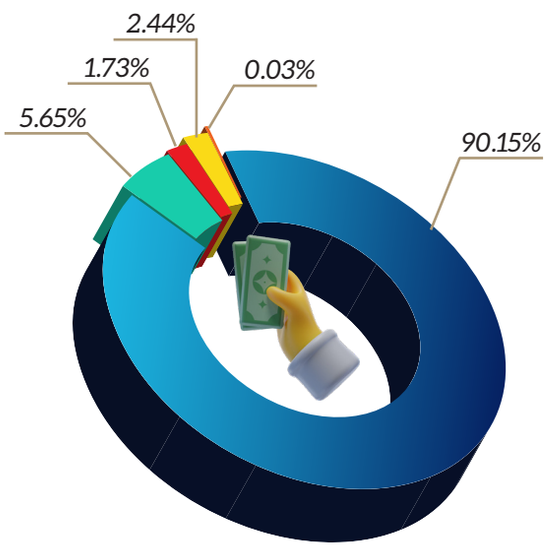

NĂM 2020

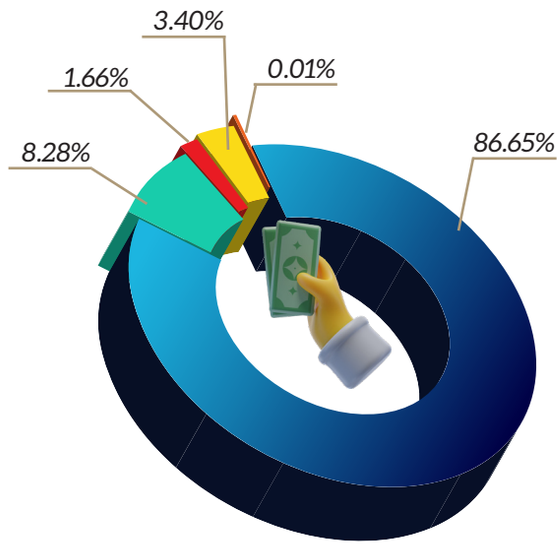

NĂM 2021

Giá vốn | CP bán hàng | CP quản lý | CP tài chính | Khác

CHI TIẾT CHI PHÍ NĂM 2021

STT	DOANH THU	TỶ LỆ 2020	TỶ LỆ 2021
1	Giá vốn	*90.15%*	*86.65%*
2	CP bán hàng	*5.65%*	*8.28%*
3	CP quản lý	*1.73%*	*1.66%*
4	CP tài chính	*2.44%*	*3.40%*
5	Khác	*0.03%*	*0.01%*
	Tổng cộng	*100.00%*	*100.00%*

Giá vốn hàng bán vẫn là khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí của Navico. Chi phí giá vốn hàng bán trong năm 2021 chiếm 86,65% tổng chi phí, giảm nhẹ 3,5% trong cơ cấu chi phí so với năm 2020.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Tính đến 31/12/2021, giá trị tổng tài sản đạt 4.887 tỷ đồng, cao hơn 1,09% so với năm 2020. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 59,7%, tăng 4,7% trong cơ cấu tài sản so với năm 2020.

Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho của Công ty chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 61%, tiếp đến là các đầu tư tài chính ngắn hạn và khoản phải thu ngắn hạn, lần lượt chiếm 22% và 13%.

Đối với tài sản dài hạn, tài sản cố định là khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 53%. Ngoài ra, các khoản tài sản dở dang dài hạn và mục đầu tư tài chính dài hạn cũng chiếm phần lớn trong cơ cấu tài sản dài hạn, tương ứng 39,5% và 15,5%.

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Navico trong năm 2021 có thay đổi so với năm 2020, trong đó:

- Vòng quay tổng tài sản giảm từ 0,77 xuống 0,72 vòng.
- Vòng quay hàng tồn kho giảm từ 1,7 vòng xuống 1,6 vòng.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Tại thời điểm 31/12/2021, Tổng nợ phải trả của Công ty là 2.551 tỷ đồng, chiếm 52,2% cơ cấu nguồn vốn (nợ phải trả /tổng nguồn vốn).

Nhìn chung, cơ cấu nợ này ở mức tốt so với các doanh nghiệp trong cùng ngành.

Trong đó, nợ ngắn hạn là 2.336 tỷ chiếm tỷ trọng chủ yếu là 91,5% trong tổng nợ phải trả Công ty luôn coi trọng công tác quản trị rủi ro nói chung và rủi ro thanh khoản nói riêng. Ban điều hành thường xuyên theo dõi yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động dòng tiền của Công ty.

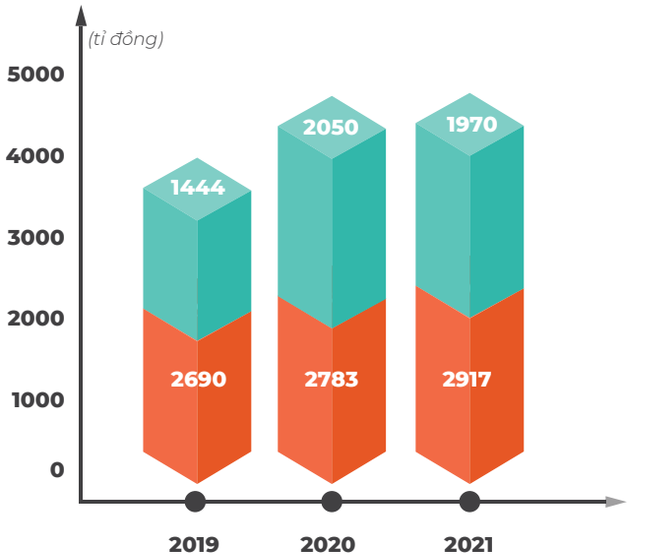

CƠ CẤU TÀI SẢN

Tài sản dài hạn Tài sản ngắn hạn

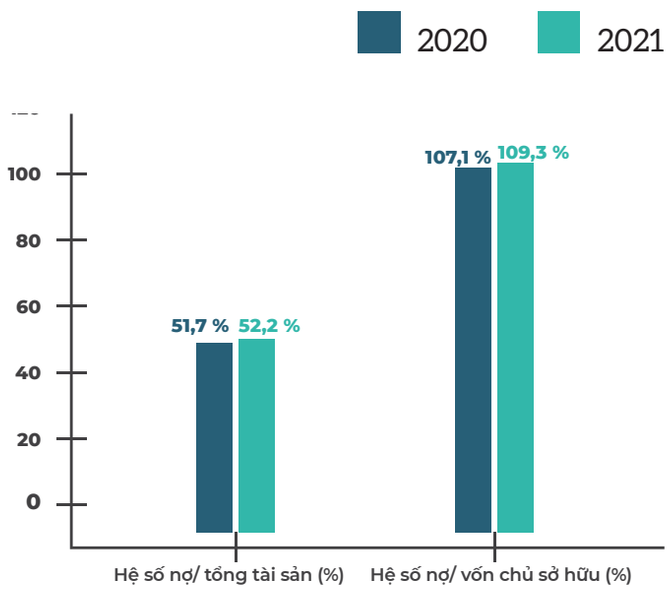

CƠ CẤU NGUỒN VỐN

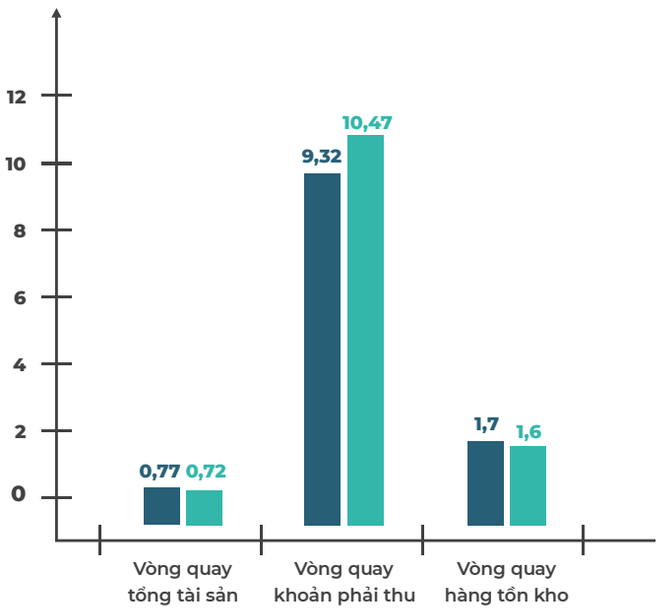

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của đồng USD.

VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA CHÊNH LỆCH LÃI VAY

DOANH THU	ĐƠN VỊ TÍNH	TỶ LỆ 2020	TỶ LỆ 2021
Vay ngắn hạn	*Tỷ đồng*	*1,681.5*	*1,837.5*
Vay dài hạn	*Tỷ đồng*	*159*	*210*
Chi phí lãi vay	*Tỷ đồng*	*61.9*	*103*
Chi phí lãi vay/ Doanh thu thuần	*%*	*1.8%*	*2.95%*

Năm 2021, lãi vay công ty phải trả là 103 tỷ đồng, tăng 66% so với năm 2020 do công ty tăng nợ vay.

Kế hoạch Phát triển trong tương lai.

MỤC TIÊU- CHIẾN LƯỢC SXKD NĂM 2022

Tích cực đi vào chất lượng của chuỗi sản xuất theo hướng nâng cao chất lượng, giảm chi phí, đảm bảo môi trường. Tìm kiếm thêm các khách hàng mới và duy trì khách hàng hiện hữu

Duy trì năng lực sản xuất và cải thiện kỹ thuật nuôi trồng và chế biến thủy sản để có sản phẩm đạt chất lượng tốt, ổn định, giá cả hợp lý.

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TRONG NĂM 2022

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2022
Tổng doanh thu	*4,900 tỷ đồng*
Tổng lợi nhuận trước thuế	*720 tỷ đồng*
Cổ tức	*10%*

ĐÁNH GIÁ CỦA
Hội Đồng Quản Trị
về hoạt động của công ty

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2021

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH	KẾ HOẠCH 2021 *(Tỷ đồng)*	THỰC HIỆN 2021 *(Tỷ đồng)*	THỰC HIỆN/ KẾ HOẠCH *(%)*
Doanh thu thuần	*3,900*	*3,493*	*89.6%*
Tổng lợi nhuận sau thuế	*211*	*129*	*61.1%*

Kết quả thực hiện năm 2021 doanh thu thuần đạt 3.493 tỷ, đạt kế hoạch 89,6%; Lợi nhuận sau thuế đạt 129 tỷ, đạt kế hoạch 61,1%.
Kết quả doanh thu và lợi nhuận không đạt được là do tình hình dịch bệnh Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, cụ thể như sau:

1. Các địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 và Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa trong thời gian dài

2. Tập đoàn đã phải áp dụng phương án sản xuất "3 tại chỗ" trong thời gian từ tháng 07/2021 đến tháng 10/2021 và "1 cung đường, 2 điểm đến" trong tháng 11/2021 nhằm duy trì hoạt động sản xuất của Tập đoàn, đảm bảo giao hàng đúng tiến độ của các đơn hàng đã ký và đảm bảo việc làm cho người lao động nên chi phí vận hành, chi phí ăn, ở và nhu yếu phẩm cho người lao động thực hiện "3 tại chỗ", chi phí test nhanh để kiểm soát dịch bệnh tại các công ty trong Tập đoàn và chi phí phát sinh cá dưới ao trong thời gian giãn cách xã hội không thu hoạch được rất lớn. Lực lượng lao động thiếu hụt do nghỉ việc, cung ứng nguyên vật liệu bị gián đoạn nên nhiều trường hợp không thể hoàn thành đơn hàng đúng hạn hoặc hủy bỏ hợp đồng.

3. Tập đoàn phải chịu ảnh hưởng đáng kể của sự tăng giá cước vận chuyển cho hàng xuất khẩu.

CÁC CÔNG TÁC KHÁC

Công tác kiểm soát chi phí và tiết kiệm chi phí luôn được các đơn vị nghiệp vụ như kế toán, mua hàng, sản xuất, xuất nhập khẩu... quan tâm và theo sát tình hình chi phí trong hoạt động thông qua phân tích nguyên nhân làm chi phí tăng cao và giải pháp khắc phục; kiểm soát công việc giao nhận, xuất nhập hàng hóa ...

Trong quản lý, công ty luôn phát triển, khai thác và ứng dụng phần mềm ERP quản lý sản xuất kinh doanh công ty, phân tích hiệu quả hoạt động.

Thực hiện đầy đủ các chế độ kế toán, chính sách do Nhà nước ban hành, tuân thủ các yêu cầu về chuẩn mực kế toán do nhà nước quy định, lưu trữ, sắp xếp tốt các chứng từ, hồ sơ kế toán đáp ứng nhanh các yêu cầu kiểm tra, kiểm toán của cơ quan Nhà nước.

Trách nhiệm với môi trường, xã hội, cộng đồng: Công ty đã kiểm soát và tuân thủ việc bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất theo quy định Cơ quan Nhà nước, luôn quan tâm tới thực hiện các hoạt động xã hội, cộng đồng tại địa phương.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

VỀ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, GIÁM SÁT, CÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Theo dõi, giám sát thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Ban Tổng giám đốc luôn lấy hiệu quả kinh tế & lợi nhuận làm mục tiêu hành động, sâu sát với công việc, có trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đem lại hiệu quả cao nhất cho công ty.

Đội ngũ lãnh đạo có tư duy tổng hợp, phân tích tìm ra những nguyên nhân yếu kém và các giải pháp cải tiến, khắc phục kịp thời những hạn chế trong điều hành, ngăn chặn thất thoát thiệt hại cho công ty.

Gương mẫu chấp hành đầy đủ và nghiêm túc các quy định trong điều lệ Công ty, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trong điều kiện khó khăn do dịch Covid-19 mang lại, nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa, công ty vẫn duy trì sản xuất để đảm bảo giao hàng cho khách, duy trì ổn định việc làm cho người lao động, doanh thu năm 2021 gần bằng năm 2020. Đó là nỗ lực rất lớn đáng ghi nhận của tập thể CBNV lao động công ty.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tích cực tìm kiếm thêm các đối tác, khách hàng để mở rộng thị trường;
Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra để đáp ứng các quy chuẩn của từng quốc gia;
Đa dạng hóa sản phẩm chế biến từ cá tra và quan tâm phát triển thị trường nội địa;
Sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, ứng dụng các thành tựu công nghệ và kỹ thuật vào sản xuất, quản lý để nâng cao năng suất;
Tiếp tục áp dụng công nghệ cao để tự chủ về con giống cá tra chất lượng cao;
Đầu tư sản xuất Colagen và Genlatin, công suất 780 tấn/năm. Dự k iến tháng 07/2022 hoàn thành, đưa vào sử dụng;
Đầu tư xây dựng tòa nhà Nam Việt Tower 20 tầng để làm trụ sở mới của Tập đoàn Nam Việt và văn phòng cho thuê, tổng mức đầu tư 450 tỷ (bao gồm tiền mua đất và xây dựng);
Đầu tư sản xuất phân bón hữu cơ từ phân cá, công suất 70.000 tấn/năm;
Đầu tư điện năng lượng mặt trời 650 Mw theo lộ trình Quy hoạch điện VIII được Chính phủ phê duyệt;
Triển khai các dự án bất động sản;
Bắt đầu từ tháng 08/2022, công ty sẽ xuất khẩu các sản phẩm từ cá tra đi thị trường Mỹ
Thành lập Công ty TNHH MTV Chế biến Thức ăn Thủy sản Nam Việt, với công suất hơn 1000 tấn thức ăn/ngày.

QUẢN TRỊ
Công Ty

Hội đồng quản trị.

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	DOANH THU	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY NAM VIỆT	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NẮM GIỮ (MÃ ANV)	TỶ LỆ SỞ HỮU/ VỐN ĐIỀU LỆ
1	*Ông Đỗ Lập Nghiệp*	*Chủ tịch HĐQT*	*469.000*	*0,37%*
2	*Ông Doãn Tới*	*Phó Chủ tịch HĐQT*	*71.805.000*	*56,3%*
3	*Ông Trần Minh Cảnh*	*Thành viên HĐQT*	*20.000*	*0,02%*
4	*Bà Doãn Hải Phượng*	*Thành viên HĐQT Độc lập*	*50.100*	*0,04%*
5	*Bà Nguyễn Thị Minh Ý*	*Thành viên HĐQT Độc lập*	*0*	*0%*

CÁC TIỂU BAN THUỘCHỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2021 không thành lập tiểu ban nào.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chỉ đạo, giám sát, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

Thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Doãn Tới	P.Chủ tịch HĐQT	15	100%	
2	Đỗ Lập Nghiệp	Chủ tịch HĐQT	15	100%	
3	Trần Minh Cảnh	Thành viên	06	100%	Bổ nhiệm từ 01/7/2021
4	Doãn Chí Thanh	Thành viên	9	100%	Miễn nhiệm từ 01/07/2021
5	Doãn Chí Thiên	Thành viên	9	100%	Miễn nhiệm từ 01/07/2021
6	Nguyễn Thị Minh Ý	Thành viên	15	100%	
7	Doãn Hải Phượng	hành viên	15	100%	

Nội dung và kết quả của các cuộc họp Hội đồng Quản Trị

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	07/QĐ-HĐQT	27/01/2021	*V/v ông Trần Minh Cảnh thôi kiêm nhiệm chức vụ Giám Đốc Tài Chính Công ty CP Nam Việt, kể từ ngày 01/02/2021*
2	08/QĐ-HĐQT	27/01/2021	*V/v bổ nhiệm bà Huỳnh Thị Kim Thoa giữ chức vụ Giám Đốc Tài Chính Công ty, và thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP Nam Việt kể từ ngày 01/02/2021*
3	09/QĐ-HĐQT	27/01/2021	*V/v bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Đức giữ chức vụ Kế toán Trưởng Công ty CP Nam Việt , kể từ ngày 01/02/2021*
4	21/NQ-HĐQT	12/04/2021	*V/v gia hạn Tổ chức Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2021*
5	24/NQ-HĐQT	19/04/2021	*V/v tổ chức Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2021*
6	27/NQ-HĐQT	29/04/2021	*V/v chuyển lợi nhuận từ Cty ADD về Cty NV*
7	39/NQ-HĐQT	07/05/2021	*V/v điều chỉnh thời gian và địa điểm tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021*
8	30/NQ-HĐQT	12/05/2021	*V/v đồng ý cho ông Nguyễn Anh Đức thôi giữ chức Kế toán Trưởng Cty Nam Việt để nghỉ việc theo nguyện vọng, kể từ ngày 12/5/2021*
9	31/NQ-HĐQT	12/05/2021	*V/v bổ nhiệm bà Huỳnh Thị Kim Thoa - GĐTC kiêm nhiệm chức vụ Kế toán Trưởng Cty Nam Việt, kể từ ngày 12/5/2021*
10	33/NQ-HĐQT	13/05/2021	*V/v giải thể phòng Tổ chức - Thanh tra cũ, kể từ ngày 12/5/2021*
11	34/NQ-HĐQT	13/05/2021	*V/v thành lập mới Phòng Tổ chức Hành chính, kể từ ngày 12/5/2021*
12	35/NQ-HĐQT	13/05/2021	*V/v thành lập mới phòng Thanh tra - Giám sát, kể từ ngày 12/5/2021*
13	47/NQ-HĐQT	22/06/2021	*V/v điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư vùng NTTS NV số 2*

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
14	48/NQ-HĐQT	22/06/2021	*V/v điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư vùng NTTS NV số 2*
15	51/NQ-HĐQT	01/6/2021	*V/v miễn nhiệm thư ký HĐQT đối với ông Lê Tiến Dũng, kể từ ngày 01/6/2021*
16	52/NQ-HĐQT	01/6/2021	*V/v bổ nhiệm bà Trịnh Hoài Minh giữ chức vụ thư ký HĐQT, kể từ ngày 01/6/2021*
17	55/NQ-HĐQT	30/6/2021	*V/v thành lập Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT công ty*
18	63/QĐ-HĐQT	12/7/2021	*V/v thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT công ty*
19	79/NQ-HĐQT	24/8/2021	*V/v Miễn nhiệm chức vụ giám đốc công ty TNHH MTV Ấn Độ Dương (Cty con) đối với Ông Đỗ Thanh Xuân*
20	80/NQ-HĐQT	24/8/2021	*V/v bổ nhiệm chức vụ giám đốc công ty TNHH MTV Ấn Độ Dương (Cty con) đối với Ông Đỗ Lập Nghiệp*
21	85/NQ-HĐQT	15/9/2021	*V/v Tổ chức Đại hội cổ đông bất thường 2021*
22	97/NQ-HĐQT	26/10/2021	*V/v chi trả cổ tức năm 2020*
23	109/NQ-HĐQT	10/12/2021	*V/v vay vốn NH chính sách xã hội để trả lương phục hồi sản xuất theo Nghị quyết 68 của Chính phủ*

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Chỉ đạo, giám sát, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

Thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Trong năm không tham gia các chương trình đào tạo về quản trị doanh nghiệp.

Kiểm toán nội bộ.

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

STT	THÀNH VIÊN BAN KTNB	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
1	Dương Minh Phong	Trưởng Ban	08	100%	Miễn nhiệm Trưởng ban từ 12/7/2021
2	Lê Tiến Dũng	Thành viên	08	100%	Bổ nhiệm Trưởng ban từ 12/7/2021
3	Nguyễn Trọng Hữu	Thành viên	04	100%	Miễn nhiệm từ 12/7/2021

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TGĐ

Tham dự các cuộc họp điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty.

Giám sát việc triển khai kế hoạch và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021.

Kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh nhằm đảm bảo công ty hoạt động đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Giám sát trình tự thủ tục ban hành các văn bản pháp lý của HĐQT, Ban TGĐ và việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Kiểm soát các chế độ chính sách liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty.

\Kiểm soát việc thực hiện, chấp hành các quy trình, quy định của các phòng ban.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Luôn luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT.

Tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong các vấn đề thiếu sót trong quy trình kiểm soát nội bộ tại các phòng ban, đề xuất các giải pháp cải thiện những thiếu sót trong quy trình nhằm ngày càng hoàn thiện các chế độ, chính sách, quy trình quy định, quy chế, góp phần nâng cao năng lực quản trị điều hành và hạn chế rủi ro trong các hoạt động của công ty.

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT; Ban GĐ & Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán.

TIỀN THÙ LAO, LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM TOÁN

STT	THÀNH VIÊN BAN KTNB	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Ông Đỗ Lập Nghiệp	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGĐ	767,539,393
2	Ông Doãn Tới	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	311,986,281
3	Ông Trần Minh Cảnh	TV HĐQT Phó Tổng Giám đốc	510,498,563
4	Ông Nguyễn Văn Vỹ	Phó Tổng Giám đốc	447,115,774
5	Bà Nguyễn Thị Minh Ý	Thành viên độc lập	120,000,000
6	Bà Doãn Hải Phượng	Thành viên độc lập	120,000,000
7	Ông Dương Minh Phong	Thành viên ban kiểm toán nội bộ	263,007,130
8	Ông Lê Tiến Dũng	Trưởng ban kiểm toán nội bộ Thành viên ban kiểm toán nội bộ	208,758,588

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	CHỨC VỤ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	
1	Doãn Tới	Phó Chủ tịch HĐQT	71.805.000	56,3%	71.805.000	56,3%	Không thay đổi
2	Đỗ Lập Nghiệp	Chủ tịch HĐQT	469.000	0,37%	469.000	0,37%	Không thay đổi
3	Trần Minh Cảnh	TV HĐQT- Phó TGĐ	20.000	0,02%	20.000	0,02%	Không thay đổi
4	Doãn Hải Phượng	Thành viên HĐQT Độc lập	50.100	0,04%	50.100	0,04%	Không thay đổi
5	Huỳnh Thị Kim Thoa	GĐ Tài chính kiêm Kế toán trưởng	20.000	0,02%	20.000	0,02%	Không thay đổi

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ *tính từ 01/01/2021 đến 31/12/2021:*

STT	BÊN A	BÊN B	NỘI DUNG GIAO DỊCH
1	**Công ty CP Nam Việt**	*Công ty TNHH Amicogen Nam Việt*	*Bán công trình xây lắp*
2	**Công ty CP Nam Việt**	*C.ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Navifeed*	*Bán thức ăn thủy sản*
			Dịch vụ khác
			Lãi bán hàng trả chậm
			Mua dịch vụ khác
3	**Công ty CP Nam Việt**	*Công ty TNHH Đại Tây Dương*	*Bán vật tư, bán điện*
			Mua vật tư
			Mua tài sản
			Thuê kho, tiền điện
			Phí sử dụng hạ tầng
4	**Công ty CP Nam Việt**	*Doãn Tới*	*Đi vay*
			Công ty chia cổ tức
			Lãi vay
5	**Công ty CP Nam Việt**	*Dương Thị Kim Hương*	*Đi vay*
			Lãi vay
6	**Công ty CP Nam Việt**	*Doãn Chí Thanh*	*Đi vay*
			Công ty chia cổ tức
			Lãi đi vay
7	**Công ty CP Nam Việt**	*Doãn Chí Thiên*	*Đi vay*
			Công ty chia cổ tức
			Lãi vay

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Về quản trị Công ty thực hiện theo các Quy định của pháp luật, luôn công khai, minh bạch, có hiệu quả.

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nam Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn").

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nam Việt hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600168736, đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 10 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 10 tháng 7 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.
Điện thoại : (84-296) 3834060
Fax : (84-296) 3834054

Công ty có đơn vị trực thuộc là Nhà máy Chế biến Thức ăn Thủy sản - Chi nhánh Công ty Cổ phần Nam Việt, đặt tại Khu công nghiệp Thốt Nốt, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là :

- Nuôi cá;
- Sản xuất bao bì giấy;
- In bao bì các loại;
- Sản xuất, chế biến và bảo quản thủy sản;
- Sản xuất dầu Bio-diesel;
- Chế biến dầu cá và bột cá;
- Mua bán cá, thủy sản;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Khai thác khoáng sản : Crômit, muối mỏ công nghiệp và kim loại màu (Sắt, đồng, chì, kẽm);
- Sản xuất và mua bán phân bón;
- Bán buôn hóa chất;
- Sản xuất, chế biến và mua bán thức ăn thủy sản;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Sản xuất & bán buôn thuốc thú y, thủy sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Sản xuất điện năng lượng mặt trời;
- Truyền tải và phân phối điện;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Xây dựng công trình đường sắt;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình thủy;
- Xây dựng công trình khai khoáng;
- Xây dựng công trình chế biến, chế tạo;
- Sản xuất keo Gentaline và Glycerin (nguyên liệu để sản xuất vỏ con nhộng chứa thuốc); Khách sạn, biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm :

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BỔ NHIỆM/MIỄN NHIỆM
Ông Đỗ Lập Nghiệp	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2020
Ông Doãn Tới	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2020
Ông Doãn Chí Thanh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021
Ông Doãn Chí Thiên	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Minh Ý	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2019
Bà Doãn Hải Phượng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2019
Ông Trần Minh Cảnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BỔ NHIỆM/MIỄN NHIỆM
Ông Doãn Tới	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 7 năm 2020
Bà Dương Thị Kim Hương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 7 năm 2007
Ông Đỗ Lập Nghiệp	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 8 năm 2011
Ông Nguyễn Văn Vỹ	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2019
Ông Trần Minh Cảnh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2020

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Doãn Tới - Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 7 năm 2020).

Ông Doãn Tới đã ủy quyền cho Ông Trần Minh Cảnh - Phó Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Giấy ủy quyền số 400/GUQ-KTTC ngày 01 tháng 01 năm 2022.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tập đoàn.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải :

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.
Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi : **CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nam Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2022, từ trang 06 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trách nhiệm của chúng tội là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực : Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VNĐ

	CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết minh	Số đầu năm	Số cuối năm
A	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	100	V.1	**2.916.543.313.685**	**2.783.810.065.611**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	110		**42.701.081.617**	**43.798.851.185**
1.	Tiền	111		7.401.081.617	43.798.851.185
2.	Các khoản tương đương tiền	112		35.300.000.000	-
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	120		**646.490.000.000**	**321.370.000.000**
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		646.490.000.000	321.370.000.000
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	130	V.3	**381.082.083.334**	**431.621.691.451**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.4	333.325.402.073	334.320.441.326
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		27.315.356.227	74.683.585.139
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	V.5	-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.6a	-	504.000.000
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.7	35.141.776.906	36.791.129.867
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(14.700.451.872)	(14.677.464.881)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	**Hàng tồn kho**	140	V.8	**1.779.610.449.264**	**1.900.267.458.623**
1.	Hàng tồn kho	141	V.8	1.783.465.697.424	1.904.336.768.761
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.855.248.160)	(4.069.310.138)
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	150	V.9a	**66.659.699.470**	**86.752.064.352**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		11.362.399.484	8.863.679.179
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		55.297.299.986	77.888.385.173
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết minh	Số đầu năm	Số cuối năm
B TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**1.970.636.527.255**	**2.050.269.593.712**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**13.011.730.352**	**10.697.730.352**
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5	150.000.000	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	12.861.730.352	10.697.730.352
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	**220**		**1.046.146.504.946**	**1.019.112.911.015**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	553.401.717.110	590.793.439.988
Nguyên giá	222		1.584.024.277.729	1.543.954.041.612
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.030.622.560.619)	(953.160.601.624)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	248.506.968.955	181.114.894.180
Nguyên giá	225		279.980.613.422	190.695.705.337
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(31.473.644.467)	(9.580.811.157)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	244.237.818.881	247.204.576.847
Nguyên giá	228		263.021.971.486	263.142.512.253
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(18.784.152.605)	(15.937.935.406)
III. Bất động sản đầu tư	**230**		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**778.531.417.988**	**783.849.666.384**
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	778.531.417.988	783.849.666.384
V Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**30.189.824.516**	**147.052.066.768**
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	23.056.019.946	22.947.678.199
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	20.304.000.000	143.904.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(13.170.195.430)	(19.799.611.431)

	CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết minh	Số đầu năm	Số cuối năm
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**102.757.049.453**	**89.557.219.193**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	97.918.620.976	84.723.969.193
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	4.838.428.477	4.833.250.000
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5.	Lợi thế thương mại	269		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**4.887.179.840.940**	**4.834.079.659.323**
C.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**2.551.594.214.788**	**2.500.105.355.903**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**2.336.515.879.518**	**2.338.994.193.517**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	197.615.247.141	431.810.026.056
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	44.578.102.703	14.176.728.584
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	19.123.751.904	45.773.506.693
4.	Phải trả người lao động	314	V.18	56.068.572.077	49.201.085.069
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	7.309.076.735	8.231.951.610
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		139.321.513	141.845.950
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20	173.800.365.465	107.724.693.490
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a	1.837.513.462.675	1.681.501.376.760
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	367.979.305	432.979.305
13	Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**215.078.335.270**	**161.111.162.386**
1.	Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn			1.007.142.384	-

	CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết minh	Số đầu năm	Số cuối năm
7.	Phải trả dài hạn khác	255		-	-
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	260	V.9b	210.258.315.036	159.001.743.651
9.	Trái phiếu chuyển đổi	261	V.14	-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	262		-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	263		3.812.877.850	2.109.418.735
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	268		-	-
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	269		-	-
D.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**270**		**2.335.585.626.152**	**2.333.974.303.420**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**300**		**2.335.585.626.152**	**2.333.974.303.420**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	310	V.15	1.275.396.250.000	1.275.396.250.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	311	V.16	1.275.396.250.000	1.275.396.250.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	312	V.17	-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	313	V.18	21.489.209.100	21.489.209.100
3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	314	V.19	-	-
4.	Vốn khác của chủ sở hữu	315		-	-
5.	Cổ phiếu quỹ	316		(27.587.629.848)	(27.587.629.848)
6.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	317		-	-
7.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	318	V.20	-	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	319	V.21a	-	-
9.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	320		-	-
10.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	321	V.22	-	-
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	322		1.066.287.796.900	1.064.676.474.168
	- Lợi nhuận sau thuế chưa pp lũy kế đến cuối kỳ trước	323		937.548.599.168	1.064.676.474.168
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	324		128.739.197.732	-
12.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	330		-	-
13	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	331		-	-
II.	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**332**		-	-
1.	1. Nguồn kinh phí	333		-	-
2.	2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	334		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**335**		**4.887.179.840.940**	**4.834.079.659.323**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

	CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.504.425.921.790	3.477.498.386.090
2.	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	10.499.600.516	38.834.026.406
3.	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.493.926.321.274	3.438.664.359.684
4.	4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.940.612.855.979	2.953.993.101.824
5.	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		553.313.465.295	484.671.257.860
6.	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	41.027.271.027	42.934.983.445
7.	7. Chi phí tài chính	22	VI.5	115.345.794.726	80.030.865.651
	Trong đó : chi phí lãi vay	23	V.2b	102.959.352.877	61.916.606.514
8.	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	VI.6	108.341.747	(292.321.801)
9.	9. Chi phí bán hàng	25	VI.7	280.956.940.056	185.263.413.739
10.	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		56.474.052.865	56.561.834.630
11.	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	VI.8	141.672.290.422	205.457.805.484
12.	12. Thu nhập khác	31	VI.9	10.150.550.944	35.047.702.141
13.	13. Chi phí khác	32		381.477.344	873.665.396
14.	14. Lợi nhuận khác	40		9.769.073.600	34.174.036.745
15.	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	V.17	151.441.364.022	239.631.842.229
16.	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14,V.23	21.003.885.652	39.060.382.565
17.	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		1.698.280.638	(1.598.831.265)
18.	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		128.739.197.732	202.170.290.929
19.	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		128.739.197.732	202.170.290.929
20.	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21.	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1.013	1.590
22.	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	1.013	1.590

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp) Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			**151.441.364.022**	**239.631.842.229**
1. 1. Lợi nhuận trước thuế	**01**			
2. 2. Điều chỉnh cho các khoản:			**122.889.821.438**	**89.772.285.186**
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, V.11, V.12	595.509.012	13.225.423.868
- Các khoản dự phòng	03	V2, V.7, V.8	1.977.941.031	(1.104.763.560)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các	04	VI.4, VI.5	(23.611.511.719)	(30.505.383.197)
khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		V.2b, VI.4		
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.5, VI.8	102.959.352.877	61.916.606.514
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	-	
- Các khoản điều chỉnh khác	07		356.252.476.661	372.936.011.040
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi	**08**		**34.849.337.365**	**(583.060.493.094)**
vốn lưu động				
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		120.871.071.337	(317.021.091.919)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(111.451.377.871)	689.893.900.968
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(375.311.970)	(7.291.368.471)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(102.662.250.748)	(62.170.079.706)
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.19, VI.5	(46.949.495.499)	(122.763.543.492)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17		
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22	(65.000.000)	(55.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**250.469.449.275**	**(29.531.664.674)**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	V.10, V.11,	(238.132.640.804)	(604.994.747.157)
và các tài sản dài hạn khác		V.13, VII		

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và	22	V.9, V.10	114.250.798.916	126.005.596.053
các tài sản dài hạn khác		V.12, VI.8, V.II		
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của	23	V.2a, V.5	(1.083.883.462.027)	(567.170.000.000)
đơn vị khác				
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ	24	V.2a, V.5	759.117.462.027	830.886.406.000
của đơn vị khác				
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(23.240.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2, V.6, VI.5	125.026.143.290	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6, VI.4	23.291.243.048	33.135.078.772
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(300.330.455.550)**	**(205.377.666.332)**
III. III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp	31		-	-
của chủ sở hữu			-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại	32			
cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành				
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21, V.II	4.740.806.006.826	3.861.664.863.115
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21	(4.589.679.032.000)	(3.417.294.881.699)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.21	(36.099.447.685)	(31.973.927.272)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20, V.24	(66.196.903.789)	(158.139.811.265)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**48.830.623.352**	**254.256.242.879**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**		**(1.030.382.923)**	**19.346.911.873**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	V.1	**43.798.851.185**	**24.589.646.497**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61		(67.386.645)	(137.707.185)
ngoại tệ				
Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**	**V.1**	**42.701.081.617**	**43.798.851.185**

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: ***19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, An Giang***
Số điện thoại: ***(0296) 3834 065 - (0296) 3834 060***
Số fax: ***(0296) 3834 054 - (0296) 3932 486***
Website: ***www.navicorp.com.vn***